

Quận 12, ngày 08 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Lan D**, sinh năm 1967

Cùng HKTT: Số F tổ B, khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55; 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan D thuận tình ly hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyền số 01/2002 ngày 29/01/2002 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Lan H, sinh ngày 08/11/1995 và Nguyễn Ngọc Lan Q, sinh ngày 28/11/2001. Hai bên thỏa thuận bà D nuôi cháu Nguyễn Ngọc Lan Q, sinh ngày 28/11/2001 và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Hoàng Lan H đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Nguyễn Văn T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung

sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0008530 ngày 19/02/2019. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền còn lại theo biên lai đã nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS Quận 12;
- UBND phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM;
- Lưu hs, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo